

# ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, SUY THOÁI MÔI TRƯỜNG ĐẾN CÁC QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Cao Đức Thái\*

Trần Thị Hồng Hạnh\*\*

*Trong các chương trình nghị sự trước đây trên các diễn đàn quốc tế, người ta vẫn còn tranh luận về vấn đề liệu biến đổi khí hậu có xảy ra hay không, về bản chất đó là hiện tượng tự nhiên bất thường hay do con người gây ra và cho dù là nguyên nhân từ đâu thì khi nó xảy ra con người cần phải làm gì trước hiện tượng đáng lo ngại này. Kết quả nghiên cứu của IPCC (cơ quan liên chính phủ về biến đổi khí hậu) đã đem lại cơ sở khoa học cho những kết luận rằng biến đổi khí hậu có nguyên nhân trực tiếp từ các hoạt động của con người. Hơn nữa, những nguy cơ từ biến đổi khí hậu mà cả loài người đang phải đối mặt thực sự đã hiện hữu, nó đã trở thành mối quan tâm chung của toàn cộng đồng nhân loại bởi nó đã trở thành một nhân tố quan trọng không chỉ có ảnh hưởng đáng kể tới triển vọng phát triển mà còn đe dọa xói mòn các quyền tự do và hạn chế phạm vi lựa chọn của con người. Tuy nhiên, theo Báo cáo Phát triển con người toàn cầu 2007/2008, thì các quốc gia khác nhau có sức chịu đựng và khả năng ứng phó khác nhau, đứng trên quan điểm này, bài viết phân tích tình trạng suy thoái môi trường và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ở Việt Nam đồng thời cũng làm rõ yêu cầu về những biện pháp ứng phó cần thiết từ góc độ mối tương tác với quan điểm quyền con người.*

Suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu đang là một vấn đề nóng ở Việt Nam hiện nay do tình trạng ô nhiễm diễn ra ở tất cả mọi nơi, ở nhiều cấp độ khác nhau, và gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng và ảnh hưởng tới các quyền con người.

Nguồn nước bị ô nhiễm, ở nước ta hiện nay, ô nhiễm diễn ra cả ở nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm. Hầu hết sông hồ ở các thành phố lớn như Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh đều bị ô nhiễm. Nước thải sinh hoạt, rác thải sinh hoạt và công nghiệp, thậm chí nhiều trường hợp rác từ các lò mổ, bệnh viện chiếm một lượng lớn, không được xử lý mà đổ

thẳng vào các ao hồ, sau đó chảy ra các con sông. Theo báo cáo về hiện trạng môi trường Việt Nam, hầu hết các sông ở Bắc bộ và Nam bộ như sông Cầu, sông Nhuệ, sông Đáy, sông Đồng Nai... đã bị ô nhiễm ở các mức độ khác nhau (ô nhiễm cục bộ, ô nhiễm nghiêm trọng...) do chất hữu cơ, vi sinh trong sinh hoạt và sản xuất đã xuất hiện tình trạng ô nhiễm kim loại nặng. Rất nhiều bài báo đã đưa tin về những “dòng sông chết” và “tiếng kêu cứu của những dòng sông”. Trong tháng 9 năm 2008 vừa qua, lực lượng cảnh sát môi trường đã sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, kể cả sử dụng ảnh chụp qua vệ tinh để lật tẩy hành vi gian dối của nhà máy sản xuất bột ngọt Vedan: lắp đặt một hệ thống đường ống bí mật để xả nước thải không qua xử lý

\* TS.; Viện Quyền Con người.

\*\* Viện Quyền Con người.

xuống sông Thị Vải. Nhà máy này đã bị đình chỉ hoạt động, nhưng phải chăng đã là quá muộn khi họ đã gây hại cho môi trường trong hàng chục năm trời? Trách nhiệm thuộc về ai vẫn là một câu hỏi đầy nhức nhối.

Trong những năm gần đây do khai thác quá mức nên mạch nước ngầm tại một số thành phố lớn như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh đã bị ô nhiễm, ở các vùng ven biển nước giếng khoan đã hóa mặn và tình trạng nhiễm mặn ngày càng gia tăng.

*Không khí bị ô nhiễm* đã trở nên đặc biệt nghiêm trọng ở các thành phố lớn, các khu công nghiệp, các làng nghề bởi khí thải của xe máy, khói bụi.

Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là 2 trong 6 thành phố có chỉ số về ô nhiễm không khí cao nhất thế giới, sau các thành phố Bắc Kinh và Thượng Hải (Trung Quốc), New Delhi (Ấn Độ), Dhaka của Bangladesh.

Theo báo cáo của Sở khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội và Viện hoá học, trung bình mỗi năm Hà Nội phải chịu 80.000 tấn khói bụi, 9000 tấn khí SO<sub>2</sub>, 19.000 tấn khí NO<sub>2</sub>, 46.000 tấn khí CO<sub>2</sub>. Tình hình ô nhiễm ở thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai cũng tương tự.

*Đất bị ô nhiễm* do nhiều nguyên nhân: Ô nhiễm đất vì nước thải, vì chất phế thải, vì khí thải, vì nông dược và phân hoá học, vì vi sinh vật... Sự ô nhiễm này ảnh hưởng xấu tới sản xuất nông nghiệp và chất lượng nông sản, và thông qua lương thực, rau quả... còn ảnh hưởng gián tiếp tới sức khoẻ con người và động vật. Một nghiên cứu cho kết quả: "Nếu vào cuối những năm 60 (Thế kỷ XX) chỉ có khoảng 0,48% diện tích

đất canh tác sử dụng thuốc bảo vệ thực vật thì nay là 100% với trên 1000 loại thuốc"<sup>1</sup>. Có thể nói hiện nay hầu hết rau quả, nhất là ở các đô thị và các sản phẩm chăn nuôi: lợn, gia cầm đều có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và thuốc tăng trọng có hại lâu dài cho sức khoẻ con người.

*Mất đa dạng sinh học:* Việt Nam là một trong số các quốc gia có tính đa dạng sinh học cao trên thế giới. Tuy nhiên, sự tăng trưởng kinh tế cùng với quá trình đô thị hóa làm tăng việc khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên, ảnh hưởng tới môi trường. Việc săn bắt động vật hoang dã để phục vụ thói quen ẩm thực ở nước ta là một trong những mối đe dọa lớn nhất đối với các khu bảo tồn và được coi là mối đe dọa lớn nhất đối với đa dạng sinh học của Việt Nam.

Quan hệ giữa biến đổi khí hậu (BĐKH), suy thoái môi trường (STMT) đối với các quyền con người là quan hệ tương tác, nói cách khác - BĐKH, STMT sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến các quyền con người, ngược lại bảo đảm các nguyên tắc và các quyền con người đòi hỏi phải ứng phó thoả đáng đối với BĐKH, STMT,

#### *1. Quyền làm việc*

Việt Nam hiện tại vẫn đang là một quốc gia nông nghiệp, gần 80% dân số là nông dân. Tự liệu sản xuất chủ yếu là đất đai. Một điều rất dễ hiểu là một bộ phận rất lớn người dân đang phải đối diện với vấn đề thiếu việc làm do đất canh tác ngày càng bị thu hẹp. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này,

<sup>1</sup> Phạm Trung Tuyên "Hãy cứu các dòng sông", Báo Nhân dân - số 25, ngày 10/6/2007.

trong đó có nguyên nhân do lở đất, lũ quét, nước mặn xâm lấn, do sa mạc hoá (miền trung) và do sự phát triển thiếu quy hoạch của các khu công nghiệp, dịch vụ (như quá nhiều sân golf, các khu resort...). Ở nhiều địa phương, rất nhiều nông dân sau khi được đền bù đất, số tiền khá lớn có khi đến hàng trăm triệu, nhưng do nhận thức còn hạn chế, sử dụng đồng tiền đền bù không vào mục đích sinh nhai nên đã dẫn đến phá sản, nhiều người không được đào tạo nghề hoặc quá tuổi để được nhận vào làm việc tại các khu công nghiệp được xây dựng trên chính mảnh đất của họ, chính vì thế cuộc sống trở nên thực sự khó khăn, và không đảm bảo được “quyền có một mức sống thoả đáng”.

Theo luật quốc tế về quyền con người, trách nhiệm bảo vệ quyền con người thuộc về Nhà nước. Bảo vệ các quyền con người trong bối cảnh BĐKH và STMT có thể nhìn nhận ở những cấp độ khác nhau, ít nhất có 3 mức: mức toàn cầu như ô nhiễm không khí dẫn đến hiệu ứng nhà kính, phá huỷ tầng ozon- lá chắn bảo vệ sự sống thoát khỏi tia cực tím hoặc mực nước biển dâng cao nhấn chìm các vùng đất thấp; mức quốc gia như đã trình bày ở trên (bao gồm cả những hành vi trực tiếp do con người gây ra, như phá rừng, không xử lý chất thải, lạm dụng hoá chất...); mức địa phương, vùng, điển hình là ô nhiễm khí thải, bụi do ô tô, xe máy hoặc các nhà máy ở các đô thị, các khu công nghiệp.

Mặc dù vẫn còn có tranh luận giữa các nhà khoa học về các nguyên nhân dẫn đến BĐKH, STMT, trong đó có quan điểm cho rằng biến đổi khí hậu chủ yếu do quy luật tự nhiên chi phối có tính

chu kỳ chứ không phải do con người trực tiếp gây ra là chính. Song quan điểm chính thống của giới khoa học và của cộng đồng quốc tế khẳng định rằng BĐKH, STMT chủ yếu do chính con người gây ra. Quan điểm này là cơ sở khoa học cơ bản, khi xem xét và giải quyết vấn đề nhân quyền và bảo vệ môi trường. Nói cụ thể hơn, đó là trách nhiệm của các chủ thể của Luật quốc tế về quyền con người, đối với con người trong bối cảnh BĐKH và STMT.

Không phải chỉ có nông dân ở Bắc bộ thiếu ruộng đất mà ngay cả ở vùng núi phía Bắc, miền Trung Tây Nguyên người dân cũng thiếu đất do sự xuống cấp của đất đai. Tình trạng du cư tự do bắt nguồn từ nguyên nhân này.

Ngư dân thiếu việc làm do suy thoái môi trường biển bởi cả hai nguyên nhân: do ô nhiễm môi trường (chủ yếu do dầu tràn) và do khai thác quá mức, nhất là ở ven bờ.

BĐKH và STMT, tuy không phải là sự tước đoạt quyền sở hữu về đất đai, xét về mặt pháp lý, song trong thực tế, đó là một sự tước đoạt ghê gớm của thiên nhiên do BĐKH và STMT gây ra. Cần phải nhấn mạnh rằng, dường như chúng ta không thể cưỡng lại được tình thế này. Điều có thể làm là hãy tìm mọi giải pháp để thích ứng và hạn chế những mặt tiêu cực của xu hướng đó. Những giải pháp sẽ được đề cập tới trong phần sau.

Quyền về việc làm có quan hệ mật thiết đến “quyền có mức sống thoả đáng”<sup>2</sup> được ghi trong công ước về

<sup>2</sup> Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người, Các Văn kiện quốc tế về quyền con người H. 7-2002 tr. 289.

quyền này (Điều 11). Không phù nhận rằng bảo đảm quyền này thuộc trách nhiệm của Nhà nước, tuy nhiên trên thực tế việc bảo đảm quyền có mức sống thoả đáng tùy thuộc rất nhiều vào điều kiện thiên nhiên.

BĐKH, STMT đã gây ra những hậu quả to lớn, vượt ra ngoài những nỗ lực của nhà nước. Tình hình này đã diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là nạn sóng thần, động đất, bão lũ liên tiếp trong những năm qua ở khu vực châu Á. Động đất có ở Tứ Xuyên, Trung Quốc, Đông Nam Á, sóng thần ở Thái Lan, Indonesia năm 2006, bão ở Myanmar vừa qua.

2. *Quyền sống và quyền “của mọi người được đạt tới một tiêu chuẩn sức khỏe về thể chất và tinh thần ở mức cao nhất có thể được”* (Điều 12)<sup>3</sup>.

Biến đổi khí hậu đã gây ra mưa, lũ, bão, động đất... Thiên tai đã cướp đi quyền được sống của rất nhiều người. Tại Việt Nam, chỉ riêng trong tháng 8 năm 2008, trận mưa lũ lớn nhất trong 22 năm qua ở các tỉnh miền núi phía Bắc đã làm 98 người chết, trong đó Lào Cai (36), Yên Bái (35), Hà Giang (9), Quảng Ninh (8), Phú Thọ (6), Bắc Kạn, Lai Châu, Thái Nguyên, Lạng Sơn mỗi tỉnh có 1 người chết. Ngoài ra, còn có 48 người mất tích. Trong đó Lào Cai (38), Yên Bái (3), Hà Giang, Thái Nguyên mỗi tỉnh 2 người, Phú Thọ, Bắc Kạn, Lai Châu mỗi tỉnh một người<sup>4</sup>.

Việt Nam đã và đang đứng trước những nguy cơ, thách thức bởi BĐKH

và STMT. Những “con số tử thần” về thực trạng môi trường hiện nay đặt ra câu hỏi cho chúng ta: liệu con người có thể đạt được quyền “của mọi người” này không. Không khí, nước, lương thực và thực phẩm là những yếu tố không thể thiếu đối với việc duy trì sự sống của con người. Nhưng sự ô nhiễm môi trường đã mang lại những hậu quả nghiêm trọng đối với sức khỏe con người qua chính những yếu tố thiết yếu đó. Theo khảo sát của “Viện Y học, lao động và vệ sinh môi trường” của Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế, có hàng loạt nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, thể chất và tinh thần của con người, đó là:

- *Bị bệnh tật do ô nhiễm từ khí thải* SO<sub>2</sub>, NO. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến các bệnh về đường hô hấp: viêm phổi, amidan, viêm phế quản. Ô nhiễm không khí ngày càng gia tăng, gắn liền với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Sự gia tăng sản xuất công nghiệp và lưu thông xe có động cơ làm cho lượng khí thải vào không khí ngày càng lớn, đó là các loại khói, khí độc và các chất ô nhiễm khác. Ô nhiễm không khí ảnh hưởng tới tất cả mọi người nhưng còn nguy hại hơn đối với trẻ em, ảnh hưởng tới sức khỏe của thế hệ tương lai. Tiến sĩ Joachim Heinrich, Trung tâm Môi trường và Sức khỏe của Viện Nghiên cứu Dịch tễ (Đức) sau khi nghiên cứu, cho rằng ô nhiễm môi trường do khí thải từ các phương tiện giao thông làm gia tăng khả năng bị dị ứng và dị ứng da mãn tính ở trẻ em lên hơn 50%.

- *Bị bệnh tật và chết do ô nhiễm nguồn nước*: Hậu quả của tình trạng ô

<sup>3</sup> Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người, *sđd*, tr. 289.

<sup>4</sup> Vnexpress.net, 10/8/2008.

niễm nước là tỉ lệ người mắc bệnh và chết do các bệnh liên quan đến ô nhiễm nước như viêm màng kết, tiêu chảy, ung thư ngày càng tăng lên. Nước thải công nghiệp, nước thải từ các làng nghề, ô nhiễm asen do sử dụng các giếng khoan nhiều, không đúng kỹ thuật. Đây là nguyên nhân của các bệnh về đường tiêu hóa và các dịch: xuất huyết, tả, lỵ, giun sán và ung thư do asen. Như báo chí đã từng đưa tin ở cả 3 miền đã xuất hiện các làng ung thư, phổ ung thư. Tại xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đã có hơn 100 người chết vì bệnh ung thư chỉ tính từ năm 2001 đến năm 2005.

Chỉ riêng về chất asen trong nguồn nước đã ảnh hưởng rất lớn đến sức khoẻ con người. Theo thống kê của Bộ Y tế thì hiện 21% dân số Việt Nam đang dùng nguồn nước nhiễm asen vượt quá mức cho phép (10ppb tương đương 0,01mg asen/lít). Asen có thể có trong nước máy, nước giếng khoan, ao hồ, bê lọc, nước đun sôi, thậm chí cả nước đóng chai. Hiện nay, Việt Nam là nước đứng thứ hai trên thế giới, sau Bangladesh về tỷ lệ nhiễm asen.

Mỗi nguy hiểm của ô nhiễm nguồn nước là không chỉ ảnh hưởng ngay trước mắt mà còn có ảnh hưởng lâu dài, thậm chí tới cả thế hệ tương lai mặt khác lại khó nhận biết trong một thời gian ngắn.

- Ô nhiễm chất thải bệnh viện đang là mối quan tâm, lo lắng của xã hội. Hàng năm, các bệnh viện thải ra nhiều ngàn tấn chất thải. Đây là nguồn lây truyền các mầm bệnh nguy hiểm. “Chất thải bệnh viện” có thể là chất thải rắn, nước thải, và khí thải, với mức độ độc hại khác nhau. Loại chất thải này, nếu không được xử lý tốt sẽ có thể là nguyên

nhân gây mầm bệnh và lây lan bệnh dịch qua các đường nước thải ngấm vào các mạch nước ngầm; hoặc theo côn trùng xâm nhập vào thực phẩm, muỗi đốt từ người này sang người khác... Nguy hiểm nhất là chất thải bệnh viện còn được lấy ra ngoài, tái sản xuất ra các vật dụng gia đình như các loại thìa nhựa, xô chậu, găng tay để sử dụng trong cuộc sống hàng ngày, điều đó đã được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Bệnh tật và chết do ô nhiễm thực phẩm đã và đang là một nguy cơ lớn của xã hội.

Theo Cục An toàn vệ sinh thực phẩm, trong giai đoạn 2000-2006 đã có 174 vụ ngộ độc thực phẩm tại bếp ăn tập thể với 14.653 nạn nhân; 97 vụ ngộ độc thực phẩm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất với 9.898 nạn nhân; 58 vụ ngộ độc thực phẩm trong các trường học với 3.790 cháu bị ngộ độc thực phẩm và 2 cháu bị chết; 161 vụ ngộ độc thực phẩm do thức ăn đường phố với 7.688 người mắc và 7 người chết<sup>5</sup>. Hàng năm Việt Nam có khoảng hơn 3 triệu trường hợp nhiễm độc từ thực phẩm, gây thiệt hại hơn 200 triệu USD, đây là con số do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã đưa ra tại hội thảo về an toàn thực phẩm ngày 23/10/2007. Nguyên nhân của tình trạng ngộ độc nói chung là lạm dụng các hoá chất bảo quản (chất sát khuẩn, chất kháng sinh, chất kích thích tăng trưởng, chất chống oxi hoá, chống nấm mốc). Các hóa chất bổ sung làm tăng thêm để đáp ứng khẩu vị (chất làm trắng bột, làm tăng độ dai, giòn, tăng độ ngọt- mi

<sup>5</sup> Ngộ độc thực phẩm làm thiệt hại 200 triệu USD/năm Vnexpress. Net 10/25/2007 10:24:24 AM (GMT+7).

chính...); ngoài ra còn phải kể đến các chất độc bị lẫn vào thực phẩm trong quá trình sản xuất như dioxin, PCBs, chlorid, acrylonitrile,... các kim loại nặng: thủy ngân, chì, cadimi, kẽm, asen, đồng, sắt. Nghiêm trọng hơn cả là tình trạng ô nhiễm thực phẩm do hóa chất bảo vệ thực vật- được nhập lậu qua biên giới.

3. *Quyền được hưởng thụ tham gia vào đời sống văn hoá, nhìn từ góc độ môi trường* cũng đang là một chủ đề cần nghiên cứu

Việt Nam vốn là nơi được du khách quốc tế đánh giá là có tiềm năng du lịch vì có cảnh quan được thiên nhiên ưu đãi, nhiều điểm du lịch lại gắn liền với sự tích thần thoại, truyền thuyết và lịch sử dân tộc. Những năm gần đây, du lịch Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ, thể hiện ở sự gia tăng của số lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến Việt Nam. Cùng với sự gia tăng của du khách, rất nhiều doanh nghiệp tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch, mang lại nguồn lợi nhuận không nhỏ cho nền kinh tế đất nước. Bên cạnh đó, sự phát triển của văn hóa, thể thao và du lịch còn là nhân tố thúc đẩy việc mở rộng các quan hệ quốc tế của Việt Nam.

Nhưng hiện nay, BĐKH, STMT đang làm xói mòn quyền được hưởng thụ môi trường thiên nhiên trong sạch và nhiều quyền thuộc nhóm quyền về văn hoá như thường ngoạn nơi danh lam thắng cảnh, các khu bảo tồn thiên nhiên và đang làm nghèo đi tri thức về động thực vật của các thế hệ sau. Điều đó còn có nghĩa tình trạng mất cân bằng sinh thái sẽ diễn ra, hậu quả là khó lường.

Việt Nam được giới nghiên cứu đánh giá là một trong những quốc gia có tính đa dạng sinh học cao nhất thế giới. Đáng tiếc tính đa dạng sinh học này đang đứng trước nguy cơ. Số lượng các loài theo “Sách đỏ” Việt Nam đang đứng trước sự diệt vong. Nhiều nhà khoa học nêu câu hỏi liệu các thế hệ tương lai có còn được nhìn thấy những muông thú quý hiếm hay không hay chỉ còn đọc được trong sách vở?

Thực trạng trên đây đòi hỏi trách nhiệm bảo vệ môi trường và chống lại sự biến đổi khí hậu nhằm đảm bảo các quyền con người không phải chỉ thuộc về Nhà nước mà còn thuộc về mỗi cá nhân trong xã hội, không phải chỉ là sự cố gắng của riêng một quốc gia mà cần có sự tham gia của cộng đồng quốc tế.